



Bến Sông Văn

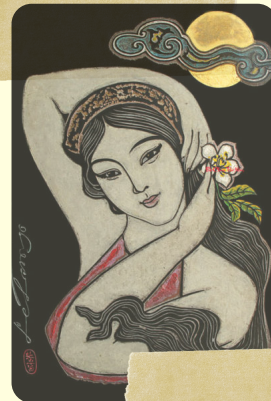
Tự tình II

Hồ Xuân Hương

1. TÌM HIỂU CHUNG

1. Tác giả: Hồ Xuân Hương (? - ?)

-Được mệnh danh là “bà chúa thơ Nôm”
-Thơ Hồ Xuân Hương là thơ của phụ nữ viết về phụ nữ, trào phúng mà trữ tình, đậm chất dân gian từ đề tài, cảm hứng ngôn từ và hình tượng.



2. Tác phẩm

-Bài thơ Tự tình (II) nằm trong chùm thơ Tự tình gồm 3 bài của Hồ Xuân Hương.



II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

1. Hai câu đề: Cô đơn, bẽ bàng

a. Hoàn cảnh nhà thơ bộc bạch tâm tình:

- Thời gian: đêm khuya.
- Không gian: cảnh vật chìm trong màn đêm tĩnh mịch.
- Âm thanh: từ láy "văng vẳng", từ "dồn" → bước đi của thời gian và sự rối bời trong tâm trạng.



→ Đây là hoàn cảnh đặc biệt để bộc bạch nỗi lòng.

b. Hình ảnh con người:

- Động từ "trơ" đặt ở đầu câu gợi ra nhiều sắc thái ý nghĩa:
 - o Diễn tả sự trơ trọi, cô độc; sự tủi hổ bẽ bàng của thân phận trước cuộc đời
 - o Đồng thời cũng thể hiện sự thách thức của nhà thơ trước số phận.

→ Với từ "trơ", Xuân Hương vừa thể hiện nỗi đau, vừa thể hiện bản lĩnh của mình.



-Từ "cái" đi kèm với "hồng nhan":
sự rẻ rúng của thân phận.

-Nhịp thơ 1/3/3, hình ảnh đối lập
cái "hồng nhan – nước non": một cá
thể nhỏ bé – vũ trụ bao la.

→ Nhấn mạnh sự nhỏ bé, cô đơn của
thân phận nhà thơ trước cuộc đời
đầy sóng gió.

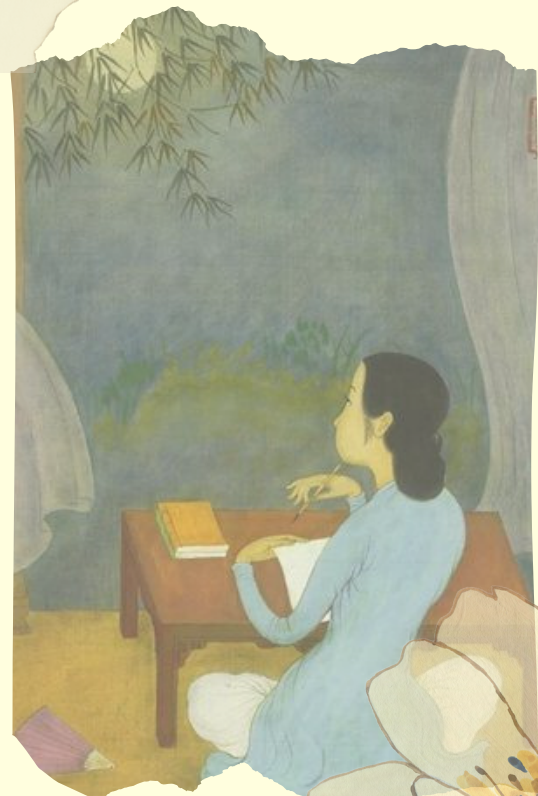


2. Hai câu thực: Xót xa, cay đắng

-Nghệ thuật đối, cụm từ "say lại
tỉnh": gợi lên vòng quẩn quanh,
không lối thoát.

-Hình ảnh ẩn dụ "vàng trắng": gợi
liên tưởng đến chính thân phận của
nhà thơ: tuổi xuân đã trôi qua mà
tình duyên không trọn vẹn.

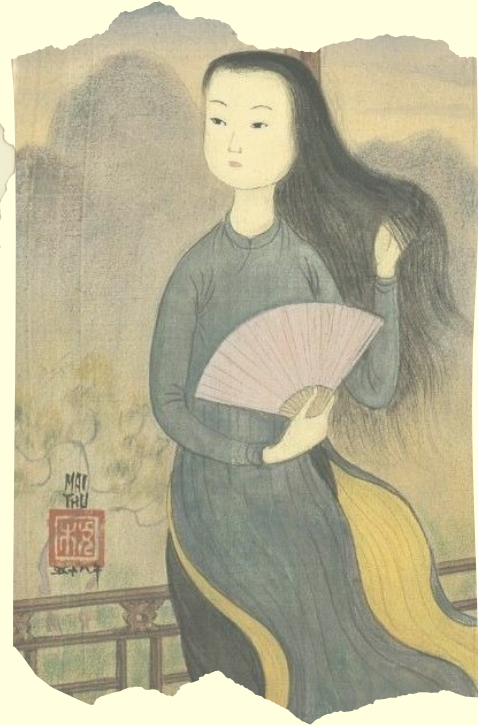
→ Hai câu thơ thấm đẫm nỗi xót xa,
cay đắng.



3. Hai câu luận: Nỗi phẫn uất và niềm khao khát hạnh phúc của nhà thơ

Biện pháp đảo ngữ, động từ mạnh "xiên ngang", "đâm toạc" có tác dụng diễn tả: sự phẫn uất của cây cỏ, đất đá trước thiên nhiên; sức sống của vạn vật ...

Hình ảnh sự vật thiên nhiên như
→ mang nỗi niềm của con người: phẫn uất trước cuộc đời và khát khao hạnh phúc: Cá tính mạnh mẽ, quyết liệt của Hồ Xuân Hương.



4. Hai câu kết: Tâm trạng chán chường, buồn tủi của nhà thơ trước thực tại

-Nhà thơ chán ngán khi nhận ra quy luật khắc nghiệt của thời gian (điệp từ "xuân", 2 từ "lại"): thêm một lần mùa xuân trở lại đồng nghĩa với sự ra đi của tuổi xuân.

-Thủ pháp nghệ thuật tăng tiến nhấn mạnh vào sự ít ỏi dần của tình duyên.

→ Hai câu thơ là tiếng thở dài ngao ngán của nhà thơ về duyên phận hẩm hiu của mình.

III. TỔNG KẾT

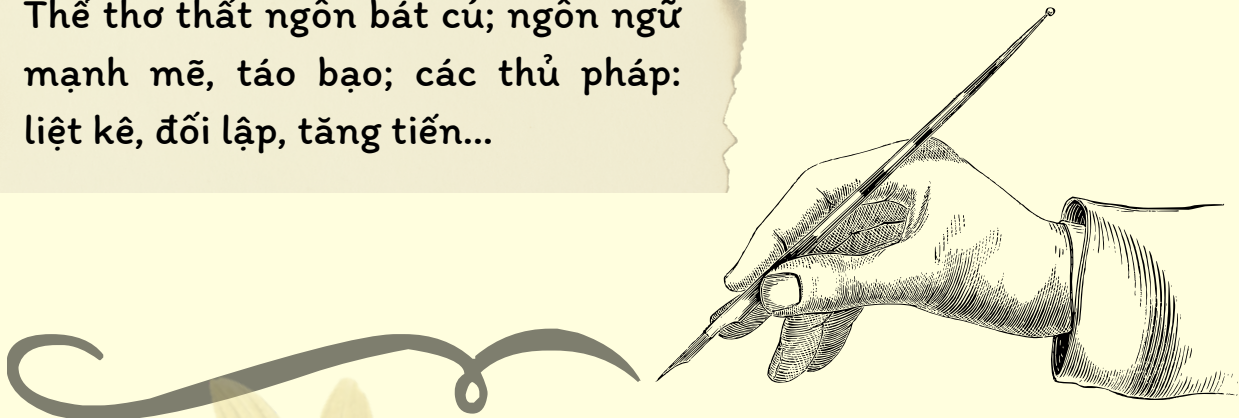
1. Nội dung:

Bài thơ bày tỏ nỗi bất hạnh của người phụ nữ trong cảnh lễ mọn với thực tế phũ phàng. Qua đó, tác giả phê phán chế độ đa thê trong xã hội phong kiến xưa → Tác phẩm mang giá trị nhân văn sâu sắc.



2. Nghệ thuật.

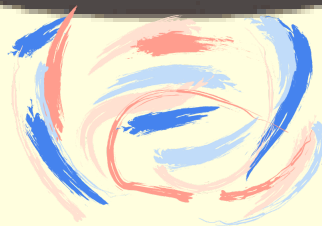
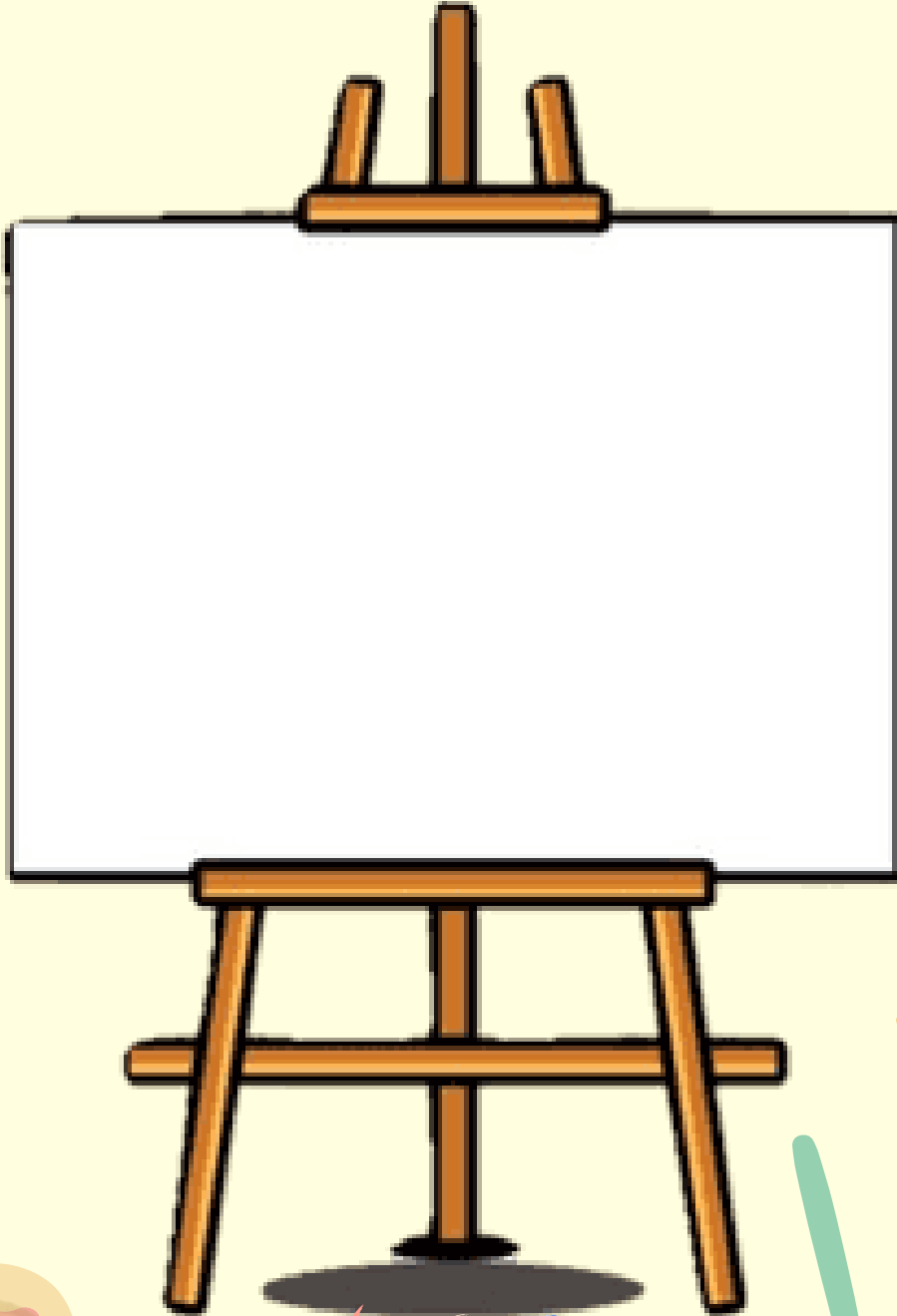
Thể thơ thất ngôn bát cú; ngôn ngữ mạnh mẽ, táo bạo; các thủ pháp: liệt kê, đối lập, tăng tiến...



IV. LUYỆN TẬP

Bài 1: Vẽ lại 2 câu thực

*Xiên ngang mặt đất rêu từng đám
Đam toạc chân mây đá mấy hòn*





TÂM TRẠNG NỮ SĨ

Two empty rounded rectangular boxes for writing.



TÍNH CÁCH NỮ SĨ

Two empty rounded rectangular boxes for writing.

Cảm nhận về 2 câu thực



Bài 2:

*Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại
Mảnh tình san sẻ tí con con*

Thực trạng xã hội



Tâm trạng Xuân Hương.

Nguồn ảnh minh họa:
Các tác phẩm tranh lụa và tranh sơn dầu của họa sĩ
Mai Trung Thứ (1906-1980)

Bùi Trúc My - 12A3 (Năm học 2021-2022)